

Số: 30/2025/QĐST-DS

Phú Xuân, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 339/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường B, quận A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NHBL Miền Bắc, Khối Xử lý nợ của A (Theo giấy ủy quyền số: 103687.25 ngày 21/04/2025).

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tiến L - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng A (Theo giấy ủy quyền số 103687. 25 ngày 21/4/2025).

- Bị đơn: Ông Lê Mộng H, sinh năm 1989; địa chỉ: 72 Hàn Thuyên, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (Nay là 72 Hàn Thuyên, phường Đ, quận P, thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế 02/01/2018, tính đến ngày 23/4/2025, ông Lê Mộng H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 465.820.007 đồng, trong đó: nợ gốc là 171,446,451 đồng, nợ lãi là 294.373.556 đồng.

2.2. Về thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 23/6/2025, ông Lê Mộng H trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 465.820.007 đồng.

Kể từ ngày 24/4/2025, ông Lê Mộng H còn phải trả nợ thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất tại các Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Nếu quá thời hạn thỏa thuận, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn ông Lê Mộng H chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(20.000.000đ + 4\% \times 65.820.007 đ) : 2 = 11.316.400đ$.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.065.876 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045348 ngày 06/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- CC THADS quận Phú Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng